

Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày 16/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Ninh

Hội thẩm nhân dân: - Bà Vũ Thị Thanh Thủy

- Ông Phạm Văn Bé

Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Tống Duy Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2020/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST - HS ngày 30/10/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Thị H** - Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nữ;

Sinh ngày: 09/12/1997, tại Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12;

Họ tên cha: Lý T - Sinh năm 1972;

Họ tên mẹ: Đặng T M - Sinh năm: 1973;

Có chồng là: LÝ V H - Sinh năm 1992; Có 02 con, lớn Sinh năm 2017; nhỏ Sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” – Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh TMC – Sinh năm 2002; Trú tại: Thôn Đ V, xã Đ X, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Choóng Nhi M – Sinh năm 1983; Trú tại: Thôn Đ V, xã Đ X, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Trần Ngọc S - Sinh năm 1980; Trú tại: Thôn Đ V, xã Đ X, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên tòa.

- Anh LÝ V H - Sinh năm 1992; Trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

- Anh Chừ Văn Lý ; Anh Nguyễn Văn Dũng; Anh Hoàng Quốc Việt; Chi Bàn Thị Minh - Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 14/4/2020, tại đường nối từ đường 15Km - công viên Phúc Hợp đến thôn Đ V, thuộc xã Đ X, huyện Vân Đồn xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ giữa xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 14V1-02417 (loại có dung tích xi lanh **97cm³**) do Lý Thị H (**không có giấy phép lái xe mô tô**; đang mang thai 37 tuần) điều khiển theo hướng từ đường đầu nối 15Km đến thôn Đ V. Khi đến đoạn đường xuống dốc, cong cua bên phải, H đã điều khiển xe không giảm tốc độ an toàn, đi không đúng phần đường nên đã đâm vào xe mô tô BKS 14S1-07908 do TMC, Sinh năm 2002, trú tại thôn Đ V, xã V điều khiển đi hướng ngược chiều. Hậu quả: Anh TMC và Lý Thị H bị thương tích, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường bê tông rộng **3,58m**, bằng phẳng, đường cong, xuống dốc (vào cua bên phải) hướng đi vào thôn Đ V; có lề đất 2 bên đường (lề đất bên trái chỗ hẹp nhất là 1,7 m, rộng nhất là 1,8m; lề đất bên phải chỗ hẹp nhất là 1,65m, chỗ rộng nhất là 2,1m). Lấy mép đường bên phải hướng đi thôn Đ V là mép chuẩn và mép đường bên trái của đường đầu nối 15Km đi công viên Phúc Hợp đến thôn Đ V làm mốc chuẩn. Các dấu vết, phương tiện tại hiện trường thể hiện như sau:

+ Xe mô tô BKS 14V1-02417 (ký hiệu số 01) đổ nghiêng bên phải, đầu xe hướng về phía thôn Đ V, đuôi xe hướng ra đường đầu nối 15Km; trục bánh trước trùng với mép đường bê tông bên phải, cách cột biển báo đường gấp khúc về phía trước bên phải đường 124m; trục sau cách mép chuẩn 70cm.

+ Vết mài trượt mặt đường hình vòng cung (ký hiệu số 02) dài 1,6m, rộng nhất 60cm, chiều hướng từ phía đường đầu nối 15Km đi vào thôn Đ V, chệch về phía xe số 01; điểm đầu cách mép chuẩn 1,6m, cách trục sau xe số 01 là 1,1m; điểm cuối cách mép chuẩn 78cm.

+ Vết mài trượt lớp màu đen hình vòng cung dài 60cm, rộng nhất 08cm, chiều hướng từ đường đầu nối 15Km đi vào thôn Đ V, chệch về phía xe số 01; điểm đầu cách mép chuẩn **2,15m**, điểm cuối cách mép chuẩn là 2,05m và cách điểm đầu vết số 02 là 45cm.

+ Các mảnh nhựa vỡ, chất dịch màu đỏ (nghị là máu) (ký hiệu số 04) trong diện tích thước (3,40 x 4,15)m nằm ở vị trí phần đường bên phải, tâm vết cách mép chuẩn 60cm, cách điểm đầu dấu vết số 03 là 1,6m.

+ Chất dịch màu đỏ (nghị là máu) (ký hiệu số 05) kích thước (4,3 x 2,6)m nằm ngoài mép đường bê tông bên trái, tâm vết cách mép chuẩn là 2,8m, cách tâm vết số 04 là 4,1m.

+ Vết cày xước mặt đường (ký hiệu số 06) nằm ở phần đường bên trái dài 3,6m, rộng nhất 80cm, hướng từ thôn Đ V đến đường đầu nối 15Km; điểm đầu

cách mép chuẩn là **2,4m**, điểm cuối trùng với giá đỡ chân trước bên phải xe mô tô BKS 14S1-049.08 và cách mép chuẩn là 3,75m.

+ Xe mô tô BKS 14S1-049.08 (ký hiệu số 07) đổ nghiêng bên phải ở mép đường bên trái, đầu xe hướng ra đường đầu nối 15Km, đuôi xe hướng vào thôn Đ V; trục bánh trước cách mép chuẩn 3,3m, trục bánh sau cách mép chuẩn 4,3m và cách trục bánh sau xe số 01 là 6,4m.

+ Mảnh vỡ nhựa (ký hiệu số 08) ở vị trí phần đường bên trái có kích thước (2,20 x 2,60)m, tâm vết cách mép chuẩn là 3,10m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn thể hiện:

- Xe mô tô BKS 14V1-024.17, nhãn hiệu Honda màu nâu bạc có các dấu vết:

+ Mặt ngoài bên phải lớp trước bị mài trượt cao su kích thước (30 x 05)cm, điểm đầu và điểm cuối của vết cách dòng chữ SV522 là 11cm và 05cm; cách 17cm theo chiều hướng kim đồng hồ có vết mài trượt cao su (13x 03)cm. Mặt ngoài chính giữa lớp sau có dấu vết mài trượt cao su kích thước (36 x 5)cm, điểm đầu cách chữ NYLON là 08cm.

+ Gương chiếu hậu hai bên vỡ, mất. Hệ thống cụm đèn pha, xi nhan phía trước bị vỡ, bật rời khỏi vị trí ban đầu.

+ Mặt nạ và cánh yếm bên trái bị gãy vỡ kích thước (37 x 30)cm. Rẽ chắn bùn lớp trước vỡ mất. Vành, lan hoa lớp trước bị cong vênh, biến dạng, bật rời khỏi sãm và lớp hướng từ ngoài vào trong tâm trục bánh xe. May ơ lớp trước nứt dài 07cm bên trái, hướng từ sau về trước; đầu phanh trước nối may ơ bên trái lớp trước gãy mất kim loại 02 cm, hướng từ sau về trước.

+ Đầu cần số và giá đỡ chân trước bên trái bị cong, gấp biến dạng hướng từ trước về sau. Tay xích phía sau bên phải và mặt ngoài bên phải yên xe bị trầy xước, bám dính đất kích thước (30 x 04)cm. Hệ thống đèn pha, xin nhan, còi, phanh hư hỏng, máy không hoạt động.

- Xe mô tô BKS 14S1-049.08, nhãn hiệu Honda, dán đề can có chữ Police, màu đen trắng, có các dấu vết:

+ 02 lớp không bị mài trượt cao su.

+ Gương chiếu hậu hai bên vỡ, mất. Hệ thống đồng hồ công tơ mét, hệ thống cụm đèn pha, xi nhan phía trước bị vỡ, bật rời khỏi vị trí ban đầu.

+ Gãy mất tay phanh bên phải. Giá đỡ chân trước bên phải bị đẩy dòn từ trước về sau.

+ May ơ lớp trước bên trái bị nứt dài 03cm. Giảm sóc trước bên trái gãy ớp kim loại, hỏng ty giảm sóc. Cánh yếm bên trái vỡ, mất. Cụm dây điện nối máy bên trái gãy, vỡ bật rời khỏi vị trí ban đầu.

+ Mặt ngoài đầu bò bên trái bị mài trượt kim loại và cao su kích thước (05 x 02)cm; mặt ngoài lồng máy bên trái bị mài trượt kim loại hướng từ trước về sau, kích thước (12 x 13)cm.

+ Cụm cần số, giá đỡ chân bên trái bị cong vẹo, biến dạng đẩy từ trước về sau; ớp sườn xe bên trái bị vỡ, nứt kích thước (40 x 20)cm.

+ Hệ thống đèn pha, xin nhan, còi hư hỏng, không hoạt động.

Tại Tóm tắt hồ sơ bệnh án ngày 16/4/2020 của Trung tâm y tế huyện Vân Đồn; Hồ sơ bệnh án ngoại khoa cấp ngày 15/5/2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 190/20/TgT ngày

24/4/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh, xác định anh TMC bị đa chấn thương vùng sọ não, răng, hàm, mặt, chi, ngực. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh TMC là: 94% (chín mươi bốn phần trăm) sức khỏe. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 253/20/TgT ngày 05/6/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của anh TMC là: 80% (tám mươi phần trăm) sức khỏe.

Tại Tóm tắt hồ sơ bệnh án ngày 16/4/2020 của Trung tâm y tế huyện Vân Đồn; Hồ sơ bệnh án nội khoa cấp ngày 08/5/2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 189/TgT ngày 24/4/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh xác định Lý Thị H bị chấn thương vùng hàm, mặt; chấn thương bụng kín – thai 37 tuần đã được phẫu thuật lấy thai. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lý Thị H là: 52% (năm mươi hai phần trăm) sức khỏe.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KLĐG ngày 06/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vân Đồn, kết luận: Xe mô tô 14S1-049.08 thiệt hại trị giá là 1.676.000 đồng (Một triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng). Xe mô tô 14V1-024.17 thiệt hại trị giá là 802.000 đồng (tám trăm linh hai nghìn đồng)

Nguyên nhân tai nạn do Lý Thị H điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 97cm³ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, khi xuống dốc không đảm bảo tốc độ an toàn, đi không đúng phần đường, đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và khoản 4 Điều 5 Thông tư 31 ngày 29/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lý Thị H khai nhận:

Bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, Khoảng 06 giờ ngày 14/4/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14V1- 024.17 từ nhà bị cáo tại thôn Đ, xã V, huyện Vân Đồn, để đi vào thôn Đ V, xã Đ X, huyện Vân Đồn. Khoảng 06 giờ 20 phút, bị cáo đi đến đoạn đường xuống dốc, cong cua bên phải nối từ đường đầu nối 15Km đến thôn Đ V, bị cáo đã điều khiển xe không giảm tốc độ an toàn và xảy ra va chạm với xe mô tô đi ngược chiều, sau này bị cáo mới biết là gây tai nạn với xe mô tô BKS 14S1-049.08 do TMC, Sinh năm 2002, trú tại thôn Đ V, xã Đ X điều khiển đi hướng ngược chiều.

Bị cáo khai, khi xuống dốc, bị cáo có rà phanh, nhưng không biết tốc độ là bao nhiêu km/h, bị cáo không phát hiện được xe của Chiến đi ngược chiều, bị cáo chỉ biết một mình bị cáo đang điều khiển xe đi trên đường và không rõ đi trên phần đường nào. Khi xảy ra tai nạn bị cáo bị ngất đi, lúc tỉnh lại bị cáo bò đến chỗ Chiến đang ngồi bên đường, sau đó được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện Vân Đồn. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, bị cáo đang mang thai 37 tuần, bị cáo được bệnh viện kịp thời mổ cấp cứu, cứu được thai nhi, đứa trẻ hiện nay phát triển bình thường và được đặt tên khai Sinh là Lý Thiên Ân.

Khi sự việc xảy ra, bị cáo đã cùng với gia đình thăm hỏi, động viên và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại với tổng số tiền là 90.000.000 đồng. Chiếc xe mô tô bị cáo điều khiển và gây tai nạn là xe do chồng bị cáo mua năm

2018, ngày 14/4/2020 bị cáo tự ý lấy xe đi không nói cho anh LÝ V H là chồng của bị cáo biết.

Bị cáo thừa nhận, việc anh Chiến bị thương tích đúng là do lỗi của bị cáo, bị cáo không có ý kiến gì đối với kết luận về nguyên nhân gây ra thương tích của anh Chiến, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, đúng người, đúng tội, không oan.

Người bị hại anh TMC có lời khai:

Khoảng hơn 05 giờ ngày 14/4/2020, anh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14S1- 049.08 từ nhà thôn Đ V, xã Đ X đi làm ở Bình Lược thuộc xã Đ X, anh đi với tốc độ khoảng 30 – 40 km/h và đi vào giữa phần đường theo hướng đi của anh, khi đi đến đoạn đường dốc, nối từ đường đầu nối 15Km đến thôn Đ V, anh nhìn thấy một phụ nữ điều khiển xe mô tô đang xuống dốc cách xe anh khoảng 5 – 10m và đi với vận tốc khá nhanh, đi lấn sang phần đường của anh, lúc đó anh đã cố tránh sang phần đường phía bên phải của mình nhưng không kịp. Khi tai nạn xảy ra, anh bị ngã văng ra đường và ngất đi, sau đó anh được người dân đưa đi cấp cứu, hiện tại sức khỏe của anh đã bình phục, gia đình chị H đã bồi thường cho anh tổng số tiền là 90.000.000 đồng, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Anh cũng đã viết đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Chiến còn thừa nhận, khi anh điều khiển xe mô tô, anh không đội mũ bảo hiểm và có uống rượu, bản thân anh không có giấy phép lái xe, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14S1- 049.08 là của bố mẹ anh là ông Trần Ngọc S và bà Choóng Nhì M, khi anh lấy xe đi anh không hỏi mượn xe của bố mẹ, ông S, bà M không biết anh lấy xe để sử dụng tham gia giao thông.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh LÝ V H khai: Anh là chồng bị cáo Lý Thị H, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14V1- 024.17 là do anh mua năm 2018, ngày 14/4/2020, chị H lấy xe đi anh không biết. Đến nay, cơ quan Công an đã trả lại cho anh chiếc xe này và giấy tờ xe để anh tự sửa chữa. Khi vợ anh gây tai nạn, gia đình anh đã bồi thường cho người bị hại số tiền 90.000.000 đồng, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và không có ý kiến gì khác về việc này.

Anh Trần Ngọc S và chị Choóng Nhì M khai: Anh S và chị M là bố mẹ của anh TMC, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14S1- 049.08 là xe của anh chị, ngày 14/4/2020, anh Chiến lấy xe đi anh chị không biết, đến nay cơ quan Công an đã trả lại cho anh chị chiếc xe này và giấy tờ xe để anh chị tự sửa chữa. Khi bị cáo gây tai nạn, gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 90.000.000 đồng, trong đó bao gồm cả tiền sửa chữa xe, đến nay, anh chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và không có ý kiến gì khác về việc này.

Người làm chứng: Anh Chìu Văn Lý là người phát hiện có tai nạn và gọi điện cho anh Dũng, anh Nguyễn Văn Dũng là người nhận điện thoại của anh Lý và điều khiển xe ô tô đến hiện trường đưa bị cáo H đi cấp cứu, anh Hoàng Quốc Việt là công an xã V, là người nhận được tin báo có tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn và là người đưa anh Chiến đi cấp cứu, có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại về hiện trường vụ án và việc tiếp cận và đưa bị cáo, bị hại đi cấp cứu tại bệnh viện.

Tại bản cáo trạng số 24/CT - VKSVĐ ngày 09/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn truy tố bị cáo Lý Thị H tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn giữ nguyên quyết định truy tố Lý Thị H theo nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 (thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260); điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Thị H từ 27 (hai mươi bảy) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 (năm mươi bốn) tháng đến 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Lý Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 06 giờ 20 phút, ngày 14/4/2020, tại đường nối từ đường 15Km - công viên Phúc Hợp đến thôn Đ V, thuộc xã Đ X, huyện Vân Đồn, Lý Thị H, không có giấy phép lái xe, điều khiển mô tô BKS 14V1- 024.17 (loại có dung tích xi lanh 97cm³) đi hướng từ đường đầu nối 15Km đi thôn Đ V. Khi đến đoạn đường trên, xuống dốc, cong cua bên phải, do bị cáo điều khiển xe không giảm tốc độ an toàn, đi không đúng phần đường nên đã đâm vào xe mô tô BKS 14S1-079.08, do anh TMC điều khiển hướng ngược chiều. Hậu quả: Anh Chiến và H bị thương tích, trong đó anh Chiến tổn hại 80% (tám mươi phần trăm) sức khỏe; xe mô tô BKS 14S1-079.08 bị hư hỏng, thiệt hại trị giá 1.676.000 đồng.

Bị cáo Lý Thị H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi vô ý trực tiếp; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng đến tính mạng, tài sản của công dân. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức về pháp luật, là người điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, biết rõ các quy định của

pháp luật, khi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh lớn, phải có giấy phép lái xe và sự nguy hiểm của phương tiện khi tham gia giao thông trên đường, nhưng do chủ quan, không giảm tốc độ khi vào đường cua, đi lấn phần đường, gây tai nạn giao thông, dẫn đến phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...
b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

...
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;”

[3] Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lý Thị H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, nhưng do chủ quan, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác, coi thường pháp luật dẫn đến phạm tội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong đời sống nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn, vì vậy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội, đã tích cực động viên, cùng gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; Phạm tội khi đang mang thai 37 tuần tuổi; Người bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, Sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; hiện đang nuôi con nhỏ dưới 8 tháng tuổi, bản thân cũng bị thương tích nặng, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[6] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy, tình hình tội phạm liên quan đến an toàn giao thông đường bộ có chiều hướng diễn biến phức tạp, vì vậy, cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy, mức hình phạt tù áp dụng đối với bị cáo dưới mức khởi điểm của điều luật và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình, cũng đủ tác dụng

giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung, thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác, vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, Sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[10] Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh LÝ V H xe mô tô BKS 14V1- 024.17, trả lại cho anh Trần Ngọc S, chị Choóng Nhì M xe mô tô BKS 14S1-049.08, các anh chị nêu trên không có ý kiến gì, vì vậy không xét.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 260 (thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260); điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lý Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Xử phạt:

- Lý Thị H 27 (hai mươi bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (năm mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lý Thị H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, trong trường hợp Lý Thị H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết hoặc buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Căn cứ: Điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, biện pháp ngăn chặn tại lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú: Số 28 ngày 12/10/2020 áp dụng đối với bị cáo Lý Thị H bị hủy bỏ.

- Căn cứ: **Điểm đ khoản 1 Điều 12** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn
- CQCSĐT, THAHS Công an huyện Vân Đồn
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Đồn
- Bị cáo, Bị hại, người liên quan, THA
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Bé – Vũ Thị Thanh Thủy

Lê Hồng Ninh

Nơi nhận:

- Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cẩm Phả
- CQCSĐT, THAHS Công an TP Cẩm Phả
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Cẩm Phả
- Bị cáo, Bị hại, người liên quan, THA
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng Ninh

Nơi nhận:

- Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cẩm Phả
- CQCSĐT, THAHS Công an TP Cẩm Phả
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Cẩm Phả
- Bị cáo, Bị hại, người liên quan, THA
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Quân – Nguyễn Hồng Quảng

Lê Hồng Ninh

